

Số: 002/2007/TTLT-BCT-BTNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện Điều 43 Luật Bảo vệ Môi trường
về tiêu chuẩn, điều kiện kinh doanh nhập khẩu phế liệu.**

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ nhất về cơ cấu tổ chức của Chính phủ và số Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ khóa XII;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Điều 43 Luật Bảo vệ Môi trường về tiêu chuẩn, điều kiện kinh doanh của tổ chức, cá nhân là thương nhân (sau đây gọi chung là thương nhân) nhập khẩu phế liệu như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU :

1. Đối tượng được nhập khẩu phế liệu:

a) Thương nhân có cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế.

b) Thương nhân nhập khẩu uỷ thác phế liệu cho thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế.

c) Thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối cho thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế.

2. Điều kiện được nhập khẩu phế liệu:

a) Thương nhân có cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế phải có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Thương nhân nhập khẩu uỷ thác phế liệu cho thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu phải có hợp đồng nhập khẩu uỷ thác ký với thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế có đủ điều kiện quy định tại điểm a khoản này.

c) Thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối cho thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế phải:

Có kho bãi dành riêng cho việc tập kết phế liệu bảo đảm các điều kiện về môi trường theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc chủ sở hữu hoặc thuê dài hạn từ 01 năm trở lên và phải bán hết phế liệu nhập khẩu sau 03 tháng kể từ ngày phế liệu nhập khẩu về đến cửa khẩu Việt Nam.

3. Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

4. Các mặt hàng cấm nhập khẩu và nhập khẩu có điều kiện theo Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ “quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài” không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này.

II. THỦ TỤC CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU:

1. Thương nhân đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Mục I Thông tư này gửi hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường ở địa phương nơi đặt cơ sở sản xuất hoặc kho, bãi chứa phế liệu nhập khẩu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu theo mẫu (Phụ lục số 01).

b) Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc Phiếu xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường của thương nhân trực tiếp sản xuất sử dụng phế liệu về kho bãi chứa phế liệu.

c) Bản sao Báo cáo giám sát môi trường đợt gần nhất, nhưng không quá 06 tháng tính đến ngày đề nghị cấp Giấy xác nhận (đối với thương nhân sản xuất) hoặc Bản sao các Hợp đồng bán phế liệu của kỳ nhập khẩu trước (đối với thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối).

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu theo mẫu (Phụ lục số 02) có giá trị trong 12 tháng kể từ ngày cấp hoặc có văn bản thông báo lý do không cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu.

3. Trường hợp thương nhân có các cơ sở sản xuất và kho bãi chứa phế liệu ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu cho từng cơ sở, kho bãi ở từng tỉnh, thành phố.

III. THỦ TỤC NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU:

Thủ tục nhập khẩu phế liệu thực hiện tại hải quan cửa khẩu. Ngoài các chứng từ theo quy định của Luật Hải quan, thương nhân nhập khẩu phế liệu phải xuất trình cho cơ quan Hải quan các chứng từ sau:

1. Đối với các thương nhân có cơ sở sản xuất trực tiếp nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế:

a) Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu được Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt cơ sở sản xuất cấp (thương nhân nhập khẩu ký xác nhận và chịu trách nhiệm).

b) Bản sao Thông báo nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đã gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường theo mẫu (Phụ lục số 03).

2. Đối với các thương nhân nhập khẩu uỷ thác:

a) Hợp đồng nhập khẩu uỷ thác được ký với thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế.

b) Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu được Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt cơ sở sản xuất của thương nhân uỷ thác nhập khẩu phế liệu cấp (thương nhân uỷ thác nhập khẩu ký xác nhận và chịu trách nhiệm).

c) Bản sao Thông báo nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đã gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường theo mẫu (Phụ lục số 03).

3. Đối với các thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối:

a) Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu được Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt kho, bãi chứa phế liệu cấp (thương nhân nhập khẩu ký xác nhận và chịu trách nhiệm).

b) Nếu kho, bãi chứa phế liệu nhập khẩu không thuộc sở hữu của thương nhân nhập khẩu phế liệu thì ngoài Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu, do Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt kho, bãi chứa phế liệu cấp, còn phải xuất trình Bản sao Hợp đồng thuê kho bãi.

c) Bản sao Thông báo nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đã gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường theo mẫu (Phụ lục số 03).

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

1. Đối với thương nhân:

a) Thông báo nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường theo mẫu (Phụ lục số 03).

b) Chậm nhất ngày 31 tháng 01 của năm sau, báo cáo tình hình nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu của năm trước cho Sở Tài nguyên và Môi trường ở địa phương nơi đặt cơ sở sản xuất hoặc kho, bãi chứa phế liệu nhập khẩu để theo dõi theo mẫu (Phụ lục số 04). Riêng đối với thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối, thời hạn báo cáo là 6 tháng 1 lần.

c) Thương nhân nhập khẩu phế liệu có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này và các quy định tại khoản 3 Điều 43 của Luật Bảo vệ Môi trường; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định nêu tại Điều 127 của Luật Bảo vệ Môi trường.

2. Đối với Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong việc nhập khẩu phế liệu và các quy định khác tại khoản 4 Điều 43 của Luật Bảo vệ Môi trường.

3. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt cơ sở sản xuất hoặc kho, bãi chứa phế liệu chịu trách nhiệm kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Giấy xác nhận có giá trị trong 12 tháng.

b) Kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế (trong đó có việc duy trì đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu) và có quyền thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu nếu phát hiện vi phạm các điều kiện quy định.

c) Hàng năm, tổng hợp và báo cáo tình hình nhập khẩu phế liệu cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và các vấn đề môi trường liên quan đến phế liệu nhập khẩu tại địa phương mình theo mẫu (Phụ lục số 05).

4. Thông t- này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, v- ống mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Công Th- ơng, Bộ Tài nguyên và Môi tr- ờng để kịp thời giải quyết.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG THƯƠNG
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Biên

Nguyễn Công Thành

Nơi nhận:

- Ban Bí th- TW Đảng;
- Thủ t- ớng, các Phó Thủ t- ớng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch n- ớc;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung - ơng của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ T- pháp);
- Sở Th- ơng mại, Sở Th- ơng mại và Du lịch các tỉnh, TP;
- Sở Tài nguyên và Môi tr- ờng các tỉnh, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Công báo,
- Kiểm toán Nhà nước;

- L- u: VT, XNK (Bộ Công Th- ơng);
VT, BVMT (Bộ Tài nguyên và Môi tr- ờng)